

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 11 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị L

Sinh ngày: 03 tháng 02 năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn*: Nguyễn Cao C

Sinh ngày: 10 tháng 5 năm 1979

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Cao C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Cao C có 04 con chung, gồm:

- Họ và tên: Nguyễn Thư H, sinh ngày 04 ngày 5 năm 2010

- Họ và tên: Nguyễn Thư K, sinh ngày 08 – 7 – 2012;

- Họ và tên: Nguyễn Huyền T, sinh ngày 03 – 03 -2016
- Họ và tên: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 11 – 6 - 2019

Giao cả 04 con chung cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Nguyễn Cao C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi con chung, anh Nguyễn Cao C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 15.000.000 đồng cho cả 04 con chung, tức là: 01 con chung 3.750.000 đồng mỗi tháng. Trường hợp anh C chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L thì anh C phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Cao C không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Bùi Thị L thỏa thuận nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005737 ngày 28 tháng 5 năm 2021. Tiền án phí chị Bùi Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự: Chị L, anh C;
- VKS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Quang Dũng